| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GIỒNG TRÔM**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 37/2025/QĐST-HNGĐ | *Giồng Trôm, ngày 23 tháng 4 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 và điều 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 43/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Nguyễn Chí L, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: 355, ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: 355, ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Chí L và bà Nguyễn Thị T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 06 năm 2013, tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng về quan điểm với nhau, anh chị không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, hai bên thật sự tự nguyện ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc N, sinh ngày: 10/12/2015. Anh chị thỏa thuận, sau khi ly hôn, anh L trực tiếp nuôi con chung. Sự thỏa thuận này phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của cháy Ý mong muốn được tiếp tục sống với anh L. Vì vậy, Tòa án công nhận giao cháu Ý cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

- Về quyền thăm nom con: Theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình "Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở". Do đó, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh L, chị T khai không có tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét.

- Về lệ phí: Anh L, chị T mỗi người phải chịu lệ phí là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Chí L và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Chí L được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày: 10/12/2015.

Ghi nhận anh Nguyễn Chí L không yêu cầu chị Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Chí L và chị Nguyễn Thị T đều khai không có.

**2.** Về lệ phí:

- Anh Nguyễn Chí L và chị Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu lệ phí là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010551 ngày 10/4/2025 và 0010552 ngày 10/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Anh chị đã nộp xong lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Ngoan**